

KHÓ KHĂN THƯỜNG GẶP
TRONG MÔ NỘI SOI

Bộ hỗ trợ hình ảnh

Hình không rõ

- Độ nét

 - Chỉnh nét chưa đúng

 - Zoom gần

- Độ mờ

 - Kính scope bản: kính trước và sau

 - Hơi nước: tốc độ bơm CO₂, làm ẩm đầu scope

Bộ hỗ trợ hình ảnh

Hình không rõ

– Ánh sáng

Thiếu: nguồn sáng, dây sáng, kính scope, gain, monitor

Dư: nguồn sáng, gain, monitor

Xa đích

Phẫu trường nhiều máu

Bộ hỗ trợ hình ảnh

Màu không thật

- Ánh sáng dư hoặc thiếu
- Chưa chỉnh white balance
- Monitor không phù hợp
- Camera nhiễu, hỏng

Bộ hỗ trợ hình ảnh

Không có hình

- Chưa mở đèn, camera, monitor
- Line in monitor chưa đúng
- Hở mối tiếp xúc cáp dẫn camera-monitor
- Hư camera, monitor

Bộ bơm hơi

Không bơm

- Chưa thay đổi thông số bơm
- Hết CO₂, chưa mở khoá bình CO₂
- Trocar chưa vào xoang bụng
- Trocar bị lắp vào mạc nối, ruột
- Chưa mở khoá Trocar

Bộ bơm hơi

Có bơm nhưng hơi không vào, chậm

- Hở dây dẫn khí
- Hở van trocar
- Trocar quá khít với scope
- Đặt chế độ bơm quá thấp

Bộ cắt đốt

Máy không hoạt động hoặc báo lỗi

- Dây Pedal, dây mát
- Lỗi cài đặt

Máy h động nhưng không đốt hoặc yếu

- Chế độ nhâm mono và bipolar
- Tiếp điện dây đốt
- Tiếp xúc BN-tấm mát không tốt
- Kỹ thuật đốt (tiếp xúc nhiều)

Thao tác trocar

Vị trí không tốt

Đâm khó trúng

Quá đà

Tụt trocar

Chảy máu vết trocar

Chấn thương quanh trocar

Thao tác scope

Khoảng cách xa

- Thị trường rộng nhưng không rõ, thiếu sáng
- Giảm cảm giác 3 chiều
- Ít dính bản, ít vướng dụng cụ
- Sử dụng khi thao tác không tinh vi cần nhìn rộng:

Đưa dụng cụ vào

Thay đổi thế nắm

Đặt gạc, hút rửa lau

Cột chỉ

Thao tác scope

Khoảng cách gần

- Thị trường hẹp nhưng rõ nét
- Rung, loá mắt
- Dễ dính bẫy, vướng dụng cụ
- Sử dụng khi thao tác tinh vi khu trú: phẫu tích

Nét gần và nét xa

- Chỉnh tay
- Tự động

Thao tác scope

Sai thể nhìn

- Không vào trung tâm
- Lệch góc nhìn (scope 30-45 độ)
- Bị vướng tầm nhìn, tầm chiếu sáng
- Xoay sai tư thế giải phẫu học
- Vướng dụng cụ

Thao tác scope

Di chuyển không phù hợp

- Không theo kịp thao tác PTV

Sai khoảng cách

Không vào trung tâm

Lệch góc nhìn

- Di chuyển nhiều, không vững tay

Rung chập chờn

Khó thao tác chính xác

Mỏi mắt

Thao tác scope

Dính bắn kính scope

- Do máu, dịch đục, mô
- Lau kính vào tạng

Tìm chỗ sạch

Vuốt nhẹ

- Lau bằng gạc ướt nóng, ngâm nước nóng
- Lau lòng trocar

Thám sát

Chỉ nhìn

Không cảm giác sờ

Không cảm giác mùi

Đo lường bằng so sánh

Thao tác đưa dụng cụ vào

Đút vào trocar

- Dụng cụ viên giúp

Sai hướng vào phẫu trường

- Nhớ hướng
- Liếc nhìn trên bụng
- Sát thành bụng trước tránh đâm thủng tạng
- Camera nhìn xa

Điều khiển dụng cụ

Hai dụng cụ gần song song

- Phẫu tích khó, cầm vén không tốt
- Che khuất tầm nhìn
- Khâu cột khó

Hội chứng soi gương

Dụng cụ của người phụ → nhầm?

Thao tác cầm, vén

Không thuận tay, kém uyển chuyển

Bộc lộ phẫu trường không tốt

Mỏi tay

- Không căng thẳng
- Mềm tay, hạn chế dạng và nâng cao tay
- Di chuyển kiểu đòn bẩy
- Tay cầm có khoá

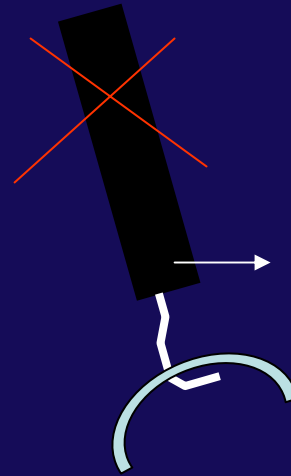
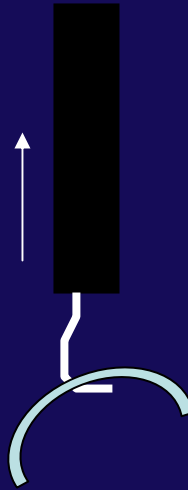
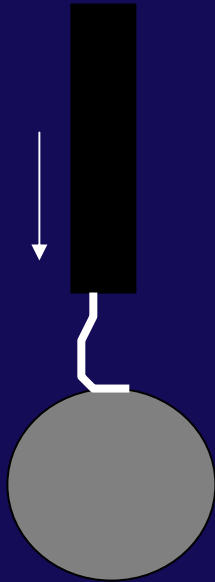
Thao tác cắt đốt

Dùng móc

- Đốt tới: kéo căng, chạm ít, dùng lưng móc
- Đốt lùi: móc ít mô, dùng lòng móc
- Tránh móc theo hướng bầy → quá đà
- Ít căng, ngắt quãng: cầm máu tốt nhưng chậm
- Căng, chạm ít: nhanh nhưng cầm máu không tốt
- Bỏ không mong đợi

Thao tác cắt đốt

Dùng móc



Thao tác cắt đốt

Dùng Kelly

- Xé – nhấc ra – đốt
- Đốt nhẹ trước xé
- Chạm mô lân cận, bỏng không mong đợi

Nhìn hết phần kim loại

Cầm vén khéo

Thiết kế phần kim loại ngắn

Thao tác cắt đốt

Dùng kéo

- Đốt – cắt
- Đốt tới như móc
- Cầm máu không tốt
- Bỏ không mong đợi

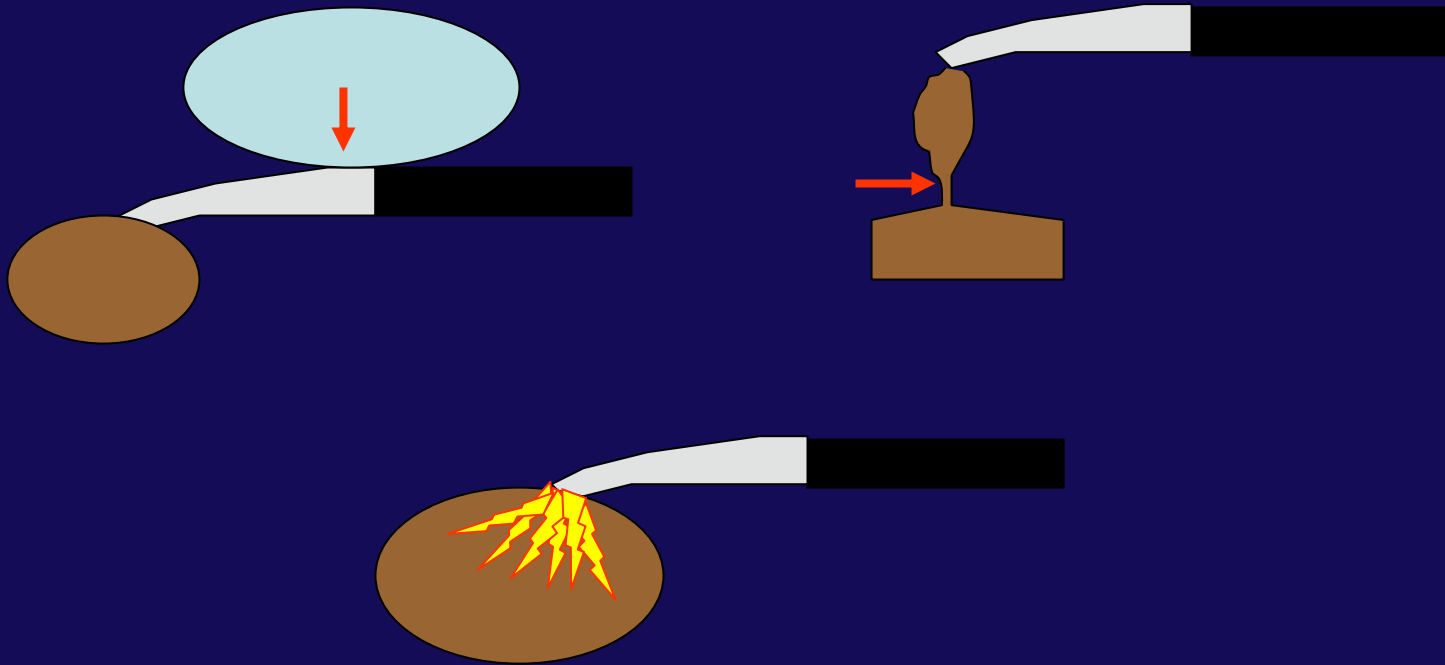
Thao tác cắt đốt

Chảy máu, dịch

- Đốt – cắt không hiệu quả do dịch dẫn điện
- Sinh nhiều khói
- Dùng chế độ đốt *spray*

Thao tác cắt đốt

Bỏ không mong đợi



Hút rửa

Hút gây xẹp bụng

- Hút ngắt quãng
- Áp lực hút vừa phải
- Tăng tốc độ bơm CO₂

Hút dính mạc nối

- Hút áp lực nhẹ
- Hút trên gạc

Khống chế chảy máu

Rất khó → không dễ chảy máu

Tấn mô, gạc, bình tĩnh

Chuẩn bị: hút sạch, lau kính, tăng tốc độ bơm CO₂

Clip, Bipolar, Mono

Thêm trocar